

PHỤ LỤC
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ THIẾT BỊ THANH LÝ
(Kèm theo Biên bản số: /BB-HĐTXL ngày tháng năm 2024)

ST T	Tên VT	ĐVT	Nơi SX	Chất lượng còn lại	Số lượng	Mã CTNH
B. VẬT TƯ THIẾT BỊ CÓ CHƯA THÀNH PHẦN LÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI						
Kho: RU4 - BTL-RU4-Kho thu hồi thanh lý (CL≤50%)						
1	Router 3G/4G (1 sim)	Bộ	Czech Republic	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	19 02 06
2	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 10(40)A, 220V, CCX1, Module PLC, VSE11-10, Cmis 639	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	19 02 06
3	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module PLC, HHM-11, Cmis 584	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	13.00	19 02 06
4	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module RF, DDS26D-11, Cmis 585	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	30.00	19 02 06
5	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module RF, DDS26D, Cmis 578	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	11.00	19 02 06
6	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 20(80)A, 220V, CCX1, Module PLC, VSE11-20, Cmis 644	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	19 02 06
7	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module RF, DTS27, Cmis 579	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.00	19 02 06
8	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module PLC, HHM-31, Cmis 586	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
9	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module RF, ME-42, Cmis 305	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
10	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(10)A, 58/100-240/415 V, CCX0,5, Module RS485, A1700, Cmis 772	Cái	England	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	14.00	19 02 06
11	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, 3x5(10)A, 57,7/100-240/415V, CCX0,5S, Module PLC, TF10m-30, Cmis 311	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
12	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x10(100)A, 230/400V, CCX1, Module RS232, A1700, Cmis 636	Cái	England	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	19 02 06
13	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, 3x10(100)A, 230/400V, CCX1, Module PLC, VSE3T10, Cmis 582	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
14	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, 3x10(100)A, 220/380V, CCX1, Module PLC, TF100m-31, Cmis 307	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
15	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 3x10(100)A, 220/380V, CCX1, Module PLC, TF100P-31, Cmis 306	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
16	Bộ điều khiển của thiết bị đóng cắt tụ 22kV (bao gồm cả cáp điều khiển, cáp nối máy tính, cáp nguồn)	Bộ	Australia	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	19 02 06
Kho: TU1 - BTL TU1 Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD không sử dụng được chờ thanh lý						
1	LBS kiểu kín-SF6-22kV-630A-16kA/s-Cách điện sứ gốm-CO bằng tay-SOG	Bộ	Japan	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	17 03 04
2	LBS kiểu hở 22kV-Ngoài trời-630A-16kA/1s-Dập hồ quang bằng dầu-Cách điện sứ gốm	Bộ	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	17 03 04
3	Bình tụ bù hạ áp 3 pha 20kVAr	Bình	India	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.00	17 03 04
4	Bình tụ bù hạ áp 3 pha-440V-30kVAR	Bình	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	17 03 04
5	Bình tụ bù hạ áp 3 pha 40kVAR	Bình	India	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	17 03 04
6	Bình tụ bù 22,3kV-1 pha-100kVAR-2 sứ	Bình	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	17 03 04